

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 36/2023/HSST

Ngày: 15/5/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nguyên Hoàng**
- Và các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Việt Xứng**
Bà **Nguyễn Thị Thu Phương**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Văn Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông **Bùi Anh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/HSST ngày 20/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc L** – sinh năm 2000 tại Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12.

Nơi cư trú: khu phố Làng 3, phường T, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: xóm 6, thôn U, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Con ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1958 và bà Tường Thị T, sinh năm 1965.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2022, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Đăng K, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/3/2021, Vũ Ngọc L đi bộ đến nhà ông Bùi Văn Bầu tại ấp Cầu Rạt, xã P, huyện Đồng Phú chơi. Trong quá trình chơi ở nhà ông Bầu, L thấy xe mô tô biển số 93M1 - 319.03 của anh Trần Đăng K để ở trước sân nhà ông B nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh K bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L lợi dụng nhà ông Bầu không có người nên L đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 93M1 - 319.03 của anh K. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chiếm đoạt đến xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài bán cho Đoàn Quang Lập với giá 5.000.000 đồng và Lập đưa trước cho L 4.000.000 đồng, Lập nợ lại 1.000.000 đồng. Số tiền có được, L tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi phát hiện mất trộm xe mô tô, anh K đã đến Công an xã P, huyện Đồng Phú trình báo sự việc.

Đến ngày 26/3/2021, K1 (không rõ lai lịch) nhờ Nguyễn Thành C điều khiển chiếc xe mô tô nói trên về giúp Kiều. Trên đường lưu thông đến thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bị tai nạn giao thông. Qua tra cứu xác định là xe của anh Trần Đăng K bị mất trộm trước đó nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước đã bàn giao vật chứng cho Công an xã P, huyện Đồng Phú thụ lý.

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 93M1 - 319.03, nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu Đỏ - Bạc - Đen có giá trị 43.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô, không biển số, nhãn hiệu Honda, loại WINNERX, màu Đỏ - Bạc - Đen (bị hư hỏng do tai nạn).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đăng K yêu cầu Vũ Ngọc L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin lỗi người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 24/CTr-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án. Đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, bị cáo Vũ Ngọc L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 319.03, nhãn hiệu Honda, loại Winnerx màu đỏ - bạc – đen của anh Trần Đăng K tại ấp R, xã P, huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 43.400.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú truy tố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người bị hại Trần Đăng K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận..

[9] Vật chứng vụ án: đôi xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 319.03, nhãn hiệu Honda, loại Winnerx màu đỏ - bạc – đen là tài sản của anh K nên cần trả lại cho anh K.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Đoàn Quang Lập theo lời khai của Vũ Ngọc L là người mua xe mô tô biển số 93M1 - 319.03 mà L chiếm đoạt của Trần Đăng K nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Đoàn Quang L, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên Kiều theo lời khai của Nguyễn Thành C là người nhờ Chung điều khiển xe mô tô về huyện Phú Riềng nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thành C được người phụ nữ tên Kiều nhờ điều khiển xe mô tô về huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nhưng Chung không biết đây là tài sản do Vũ Ngọc L phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý **nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L **02 (Hai)** năm tù. Hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Ngọc L có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại là ông Trần Đăng K số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho anh Trần Đăng K 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1 – 319.03, nhãn hiệu Honda, loại Winnerx màu đỏ - bạc – đen.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Vũ Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Phòng P27 Công an Bình Phước
- TT Lý lịch tư pháp – Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Nguyên Hoàng

